

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ  
NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH**

---

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH**

**1. Ngành Kinh doanh và quản lý**

- Trình độ đào tạo: **Thạc sĩ**
- Ngành đào tạo: **Quản trị kinh doanh**
- Mã ngành: **8340101**
- Thời gian đào tạo: **2 năm** ( 3 học kì và luận văn)

**2. Chuẩn đầu ra mà người học đạt được sau tốt nghiệp**

**2.1 Chuẩn đầu ra chung**

<b>Nhóm CDR</b>	<b>Mã CDR</b>	<b>Chi tiết</b>
CDR – Kiến thức	1	Nắm được kiến thức thực tế và lý thuyết sâu, rộng, tiến tiến, nắm vững các nguyên lý và học thuyết cơ bản trong lĩnh vực nghiên cứu thuộc lĩnh vực kinh doanh;
	2	Hiểu được các kiến thức chung về quản trị, quản lý;
	3	Hiểu được các kiến thức liên ngành có liên quan.
CDR – Kỹ năng	6	Có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin để đưa ra giải pháp xử lý các vấn đề một cách khoa học;
	7	Có kỹ năng truyền đạt tri thức dựa trên nghiên cứu , thảo luận các vấn đề chuyên môn và khoa học với người cùng và khác ngành;
	8	Có kỹ năng tổ chức, quản trị và quản lý các hoạt động nghề nghiệp tiên tiến;
	9	Có kỹ năng nghiên cứu phát triển và sử dụng các công nghệ một cách sáng tạo trong lĩnh vực học thuật và nghề nghiệp;
	10	Có trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 4/6 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam.
CDR – Mức tự chủ và tự chịu trách	13	Có khả năng nghiên cứu đưa ra những sáng kiến quan trọng;
	14	Có khả năng thích nghi, tự định hướng và hướng dẫn người khác;

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ  
NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH**

nhiệm	15	Có khả năng đưa ra những kết luận mang tính chuyên gia trong lĩnh vực kinh doanh;
	16	Có khả năng quản lý, đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn.

**2.2. Chuẩn đầu ra chuyên biệt ngành Quản trị kinh doanh định hướng ứng dụng**

Nhóm CDR	Mã CDR	Chi tiết
CDR – Kiến thức	4	Có các kiến thức tổng thể về phân tích và giải quyết các vấn đề về hoạch định, tổ chức, triển khai và kiểm tra giám sát các hoạt động quản trị trong doanh nghiệp;
	5	Có các kiến thức chuyên sâu về các lĩnh vực quản trị tác nghiệp, quản trị tài chính, quản trị chuỗi cung ứng và kiểm soát hoạt động của doanh nghiệp .
CDR – Kỹ năng	11	Có kỹ năng sử dụng các công cụ định lượng trong nghiên cứu, phân tích và giải quyết các vấn đề về quản trị doanh nghiệp;
	12	Có kỹ năng phân tích và đánh giá và giải quyết các vấn đề liên quan tới hoạt động quản lý của doanh nghiệp.

**2.3. Chuẩn đầu ra chuyên biệt ngành Quản trị kinh doanh định hướng nghiên cứu**

Nhóm CDR	Mã CDR	Chi tiết
CDR – Kiến thức	5a	Có các kiến thức chuyên sâu về thực hiện các nghiên cứu khảo sát, phân tích, xử lý số liệu, áp dụng các mô hình phân tích dữ liệu định tính và định lượng.
CDR – Kỹ năng	12a	Có kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu định tính và định lượng sử dụng các phương pháp và công cụ xử lý dữ liệu hiện đại.

**3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp**

Học viên sau khi tốt nghiệp chương trình Thạc sĩ có thể đảm nhận các công việc:

- Quản lý cấp trung và cấp cao trong các doanh nghiệp (công nghiệp, thương mại, tài chính ...).
- Giảng viên trong các trường đại học đào tạo về lĩnh vực kinh doanh và quản lý.
- Nghiên cứu viên hoặc một số các vị trí quản lý trong các viện nghiên cứu.

## **CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH**

---

- Cán bộ quản lý điều hành một số mảng chuyên môn trong các doanh nghiệp, các đơn vị sự nghiệp, các cơ quan hành chính nhà nước.
- Tiếp tục làm nghiên cứu sinh về một mảng nghiên cứu cụ thể để đạt học vị tiến sĩ trong lĩnh vực kinh doanh và quản lý.
- Các vị trí công việc khác trong các doanh nghiệp.

### **4. Yêu cầu đối với người dự tuyển**

#### **4.1 Đối tượng tuyển sinh**

Tốt nghiệp đại học với các văn bằng cụ thể được quy định như sau:

##### **Về văn bằng:**

- **(Nhóm I)** Có bằng tốt nghiệp đại học ngành *Quản trị kinh doanh, Marketing, Kinh doanh quốc tế, Kinh doanh thương mại*, và các ngành có tên khác thuộc nhóm ngành Kinh doanh nhưng chương trình đào tạo khác dưới 10% tổng số tiết tiết học hoặc đơn vị học trình hoặc tín chỉ của khối kiến thức ngành so với chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản trị kinh doanh của trường Đại học Điện lực.
- **(Nhóm II)** Có bằng tốt nghiệp đại học các ngành thuộc nhóm ngành *Kinh doanh và quản lý* (nhưng không thuộc nhóm I), *Quản lý công nghiệp, Kinh tế học, Du lịch, Khách sạn, nhà hàng* được dự thi sau khi đã có chứng chỉ bổ sung kiến thức.
- **(Nhóm III)** Có bằng tốt nghiệp đại học các ngành và nhóm ngành: Khoa học chính trị, Luật, Công nghệ kỹ thuật, Kỹ thuật, Sản xuất và chế biến, Toán và Thống kê, Máy tính và Công nghệ thông tin, Kiến trúc và xây dựng, Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân (nhưng không thuộc nhóm 2), Môi trường và bảo vệ môi trường, Báo chí và thông tin và những ngành khác (xét theo TH cụ thể)) được dự thi sau khi đã có chứng chỉ bổ túc kiến thức.
- Danh mục bổ sung kiến thức được cho ở mục 3.3.

##### **Về thâm niên công tác:**

- Người có bằng tốt nghiệp đại học thuộc nhóm I và II được dự thi ngay sau khi tốt nghiệp.
- Những trường hợp còn lại phải có ít nhất hai năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực chuyên môn phù hợp với ngành đăng kí dự thi (tính từ ngày kí quyết định công nhận tốt nghiệp đến ngày nhập học).

#### **4.2 Danh mục các ngành ngành phù hợp, ngành gần với ngành**

- **Nhóm 1:** Ngành đúng và ngành phù hợp với ngành đào tạo thạc sĩ: ngành *Quản trị kinh doanh, Marketing, Kinh doanh quốc tế* và *Kinh doanh thương mại*.

## **CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH**

- **Nhóm 2:** Ngành gần với ngành đào tạo thạc sĩ: Các ngành thuộc nhóm ngành *Kinh doanh và quản lý* (nhưng không thuộc nhóm 1), *Quản lý công nghiệp* và *Kinh tế học, Du lịch, Khách sạn, nhà hàng*.
- **Nhóm 3:** Các ngành và nhóm ngành: Khoa học chính trị, Luật, Công nghệ kỹ thuật, Kỹ thuật, Sản xuất và chế biến, Toán và Thống kê, Máy tính và Công nghệ thông tin, Kiến trúc và xây dựng, Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân (nhưng không thuộc nhóm 2), Môi trường và bảo vệ môi trường, Báo chí và thông tin và những ngành khác (xét theo TH cụ thể)).

### **4.3 Danh mục các môn học bổ sung kiến thức**

Đối với các học viên trong danh mục có thể chuyển đổi sang học Cao học ngành quản trị kinh doanh, tùy theo từng nhóm đối tượng cụ thể cần phải học bổ sung với các khối lượng kiến thức được yêu cầu khác nhau. Các yêu cầu cụ thể phân theo các nhóm ngành được cho dưới đây:

TT	Tên học phần	Số tín chỉ	Nhóm 1	Nhóm 2*	Nhóm 3
1	Quản trị học	2			x
2	Marketing căn bản	2		x	x
3	Nguyên lý thống kê kinh tế	2		x	x
4	Cơ sở quản lý tài chính	2			x
5	Nguyên lý kế toán	2		x	x
6	Phương pháp tối ưu trong kinh tế	2		x	x

(\*): Học viên đã học và đạt điểm yêu cầu môn học chuyển đổi trong chương trình đào tạo đại học có thể được miễn chuyển đổi các học phần tương ứng.

### **4.4 Danh mục các môn dự tuyển**

Các môn thi tuyển bao gồm:

- Ngoại ngữ: Tiếng Anh
- Môn cơ bản: Phương pháp tối ưu trong kinh tế
- Môn chuyên ngành: Quản trị học

### **4.5 Điều kiện trúng tuyển xét tuyển**

Điều kiện trúng tuyển, xét tuyển theo Điều 16, Thông tư 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 05 năm 2014 của Bộ Giáo dục & Đào tạo:

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ  
NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH**

- a. Đạt 50% của thang điểm đối với mỗi môn thi, kiểm tra (sau khi đã cộng điểm ưu tiên, nếu có);
- b. Hội đồng tuyển sinh xác định phương án điểm trúng tuyển theo chỉ tiêu đã được thông báo và tổng điểm hai môn (cơ bản và chuyên ngành);
- c. Công dân nước ngoài có nguyện vọng học thạc sĩ tại Việt Nam được thủ trưởng cơ sở đào tạo xét tuyển theo quy định.

**5. Điều kiện tốt nghiệp**

Điều kiện tốt nghiệp theo Khoản 1, Điều 32, Thông tư 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 05 năm 2014 của Bộ Giáo dục & Đào tạo:

- a. Có đủ điều kiện bảo vệ luận văn theo quy định;
- b. Điểm luận văn đạt từ 5,5 trở lên;
- c. Đã nộp luận văn được hội đồng đánh giá đạt yêu cầu trở lên, có xác nhận của người hướng dẫn và chủ tịch hội đồng về việc luận văn đã được chỉnh sửa theo kết luận của hội đồng, đóng kèm bản sao kết luận của hội đồng đánh giá luận văn và nhận xét của các phản biện cho cơ sở đào tạo để sử dụng làm tài liệu tham khảo tại thư viện và lưu trữ theo quy định;
- d. Đã công bố công khai toàn văn luận văn trên website của cơ sở đào tạo theo quy định;
- e. Đạt yêu cầu về trình độ ngoại ngữ: Sử dụng Anh văn tương đương cấp độ 3 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam hoặc tương đương (Phụ lục II, 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 05 năm 2014). Hiệu trưởng tổ chức đánh giá trình độ ngoại ngữ của học viên mỗi năm 2 lần, cách nhau 6 tháng.

**6. Chương trình đào tạo**

Mã số học phần		Tên học phần	Khối lượng (tín chỉ)			Định hướng ứng dụng	Định hướng nghiên cứu
Phần chữ	Phần số		Tổng số	LT	TH, TN, TL		
<b>I. Phần kiến thức chung</b>						<b>6</b>	<b>6</b>
QTTH	501	Triết học	3	3	0	x	x
QTTA	502	Tiếng Anh	3	3	0	x	x
<b>II. Phần kiến thức cơ sở và chuyên ngành</b>						<b>24</b>	<b>30</b>
	<b>1. Các học phần bắt buộc</b>					<b>6</b>	<b>8</b>
	<b>a. Kiến thức cơ sở ngành</b>					<b>4</b>	<b>4</b>

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ  
NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH**

QTDL	504	Phương pháp định lượng trong kinh tế	2	2	0	x	x
QTNC	505	Phương pháp nghiên cứu trong kinh tế	2	2	0	x	x
		<b>b. Kiến thức chuyên ngành</b>				<b>2</b>	<b>4</b>
QTTN	506	Quản trị tác nghiệp	2	2	0	x	x
QTNM	509	Nghiên cứu Marketing	2	2	0	(*)	x
		<b>2. Các học phần tự chọn</b>				<b>18</b> <b>(chọn</b> <b>9 học</b> <b>phần)</b>	<b>22</b> <b>(chọn</b> <b>11 học</b> <b>phần)</b>
		<b>a. Tự chọn cơ sở ngành</b>				<b>2</b>	<b>2</b>
QTKH	503	Kinh tế học nâng cao	2	2	0		
QTKL	510	Kinh tế lượng II	2	2	0		
		<b>b. Tự chọn chuyên ngành</b>				<b>16</b>	<b>20</b>
QTMA	507	Quản trị Marketing II	2	2	0		
QTNL	508	Quản trị nguồn nhân lực II	2	2	0		
QTCL	511	Quản trị chiến lược II	2	2	0		
QTKQ	512	Kế toán quản trị II	2	2	0		
QTTC	513	Tài chính doanh nghiệp	2	2	0		
QTDA	514	Quản trị dự án II	2	2	0		
QTPT	515	Phân tích tài chính & đầu tư	2	2	0		
QTCT	516	Quản trị chất lượng tổng thể	2	2	0		
QTCC	517	Quản trị chuỗi cung ứng	2	2	0		
QTDM	518	Quản trị đổi mới	2	2	0		
QTMD	519	Quản lý quan hệ khách hàng	2	2	0		
QTLD	520	Lãnh đạo trong tổ chức	2	2	0		
QTHT	521	Hệ thống thông tin quản lý	2	2	0		
		<b>3. Luận văn</b>				<b>30</b>	<b>36</b>
		<b>Tổng cộng:</b>				<b>60</b>	<b>72</b>

(\*) Học phần này là học phần tự chọn đối với định hướng ứng dụng.

## **CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH**

---

### **7. Hồ sơ dự thi (theo mẫu, xếp theo thứ tự)**

- Đơn đăng ký dự thi;
- Bản sao văn bằng tốt nghiệp và bảng điểm (công chứng), các chứng chỉ đã bổ sung kiến thức (nếu có). Thí sinh học liên thông phải nộp thêm Bằng và Bảng điểm các bậc học trước đại học. Thí sinh đăng ký dự thi theo văn bằng 2 phải nộp thêm Bằng và Bảng điểm văn bằng 1. Thí sinh có bằng tốt nghiệp đại học do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải nộp thêm Bản xác nhận văn bằng đại học của Cục Khảo thí và kiểm định chất lượng giáo dục;
- Sơ yếu lý lịch có xác nhận của cơ quan hoặc chính quyền địa phương;
- Giấy chứng nhận đủ sức khỏe (của Bệnh viện đa khoa);
- Các giấy tờ thuộc diện ưu tiên (nếu có);
- 01 ảnh hồ sơ cỡ 3 x 4 cm.